

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: TRỊNH MINH THỤ
- Năm sinh: 1964
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng):
2005, Đại học Kỹ thuật Nanyang, Singapore

- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm):
Giáo sư năm 2014, Việt Nam

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Thủy lợi/ Địa kỹ thuật

- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm):

Hiệu trưởng trường Đại học Thủy lợi

- Chức vụ cao nhất đã qua: Hiệu trưởng trường Đại học Thủy lợi

- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo): 2010 đến nay, Hội đồng Giáo sư cấp cơ sở, Đại học Thủy lợi,

- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ): từ năm 2017 đến nay, Hội đồng Giáo sư Ngành Thủy lợi

- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

a) Tổng số sách đã xuất bản: 10 cuốn sách, trong đó có 8 sách chuyên khảo và 2 giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kể với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN).

1) Bùi Văn Trường, **Trịnh Minh Thụ** (2016). Địa kỹ thuật Môi trường (Giáo trình). NXB Xây dựng. ISBN: 978-604-82-1827-0.

2) H. Rahardjo, A. Satyanaga, K. Hoon, W.L. Sham, Aaron, C.L., Ong, B.B.K. Huat, M.H. Fasihnikoutalab, A. Asadi, P.P. Rahardjo, A. Jotisankasa, **Trịnh Minh Thụ**, Trần Thế Việt. (2017). Book chapter: Chapter 9: "Slope safety preparedness in Vietnam for impact of climate change". CRC Press/Balkema. ISBN: 978-1-315-38778-9 (eBook).

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí/tuyển tập khoa học

a) Tổng số đã công bố: **67** bài báo, trong đó **38** bài báo bằng tiếng Việt và **29** bài báo bằng tiếng Anh.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có):

- Trong nước:

1) Nguyễn Mai Chi, **Trịnh Minh Thụ**, Nguyễn Chiến (2021). Đánh giá khả năng chịu tải kéo nhỏ của neo xoắn dùng cấu kiện bảo vệ mái kênh. Trang 58-65, Tạp chí Thủy lợi và Môi trường, số Đặc biệt 12/2021

2) Trần Minh Hải, **Trịnh Minh Thụ** và Đỗ Thắng (2021). Nghiên cứu gia cường nền đất yếu đường đầu cầu bằng cọc bê tông cốt thép. Trang 74-80, Tạp chí Thủy lợi và Môi trường.

3) Ngô Bình Giang, Đỗ Thắng và **Trịnh Minh Thụ** (2023). Nghiên cứu ứng xử của nền đường đầu cầu được gia cường bằng trụ xi măng đất kết hợp với lưới địa kỹ thuật", Trang 119-122, Tạp chí Xây dựng.

- Quốc tế:

1) Nguyen Mai Chi, **Trinh Minh Thu** and Nguyen Chien (2018). The plate revetment made from polymer or composite for protection slope of canal. International Symposium on Lowland Technology -Construction, Construction Publishing House; ISBN: 978-604-82-2483-7, Scopus.

2) Hoang Viet Hung và **Trinh Minh Thu** (2018). The screw anchor of placed block revetments with detailed structure and application to seadike slope protection. International Symposium on Lowland Technology -Construction Publishing House; ISBN: 978-604-82-2483-7, Scopus.

3) Tran The Viet, Pham Huy Dung, Hoang Viet Hung, **Trinh Minh Thu** (2018). Soil type, rainfall infiltration and the stability of unsaturated cut-slopes. International Symposium on Lowland Technology -Construction Publishing House; ISBN: 978-604-82-2483-7, Scopus.

4) Tran The Viet, **Trinh Minh Thu** (2019). Coupled and uncoupled approaches for the estimation of 1-D heave in expansive soils due to transient rainfall infiltration: a case study in central Vietnam. International Journal of GEOMATE; Vol. 17 (64). DOI: <https://doi.org/10.21660/2019.64.11778>. IF = 0.3, ESCI, Scopus, Q3, H-Index 27.

5) Pham Quang Dong, Tran The Viet, **Trinh Minh Thu** (2020). Relation between the plasticity index and key consolidation parameters of soft ground stabilized by vacuum preloading together with vertical drains. International Journal of GEOMATE; Vol. 18(69). DOI: <https://doi.org/10.21660/2020.69.29669>. IF = 0.3, ESCI, Scopus, Q3, H-Index 27.

6) The Viet Tran, Huy Dung Pham, Viet Hung Hoang, and **Minh Thu Trinh** (2021). Assessment of the influence of the type of soil and rainfall on the stability of unsaturated cut-slopes – a case study. International Journal of GEOMATE, Vol.20 (77), pp. 141-148. DOI: <https://doi.org/10.21660/2020.77.66560>. IF = 0.3, ESCI, Scopus, Q3, H-Index 27.

7) Quang Dong Pham, Van Linh Ngo, The Viet Chan and **Trinh Minh Thu** (2022). Evaluation of Asaoka and Hyperbolic methods for settlement prediction of vacuum preloading combined with prefabricated vertical drains in soft ground treatment. Journal of Engineering and Technological Science. Vol.54, No.5, pp. 859-872. ISSN 2337-5779, DOI: <https://doi.org/10.5614/j.eng.technol.sci.2022.54.5.1>. ESCI, Scopus, Q2, H-index 16.

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 06 cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: 01 sáng chế, giải pháp hữu ích

- Tổng số có: tác phẩm nghệ thuật

- Tổng số có: thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

1	29-02-2012	Bằng độc quyền sáng chế số 10096: “Neo gia cố các tấm lát mái bảo vệ đê biển” theo Quyết định số 9903/QĐ-SHTT	Cục Sở hữu trí tuệ-Bộ Khoa học Công nghệ	3
---	------------	---	--	---

2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số: 08 NCS đã hướng dẫn

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

1) **Đặng Quốc Tuấn**: Nghiên cứu và đề xuất các giải pháp tăng cường ổn định đê

sông Hồng trong bối cảnh biến đổi khí hậu, Trường Đại học Thủy lợi, 2017, hướng dẫn thứ 2.

2) **Trần Quang Hoài:** Nghiên cứu phương pháp xác định chỉ số an toàn và độ tin cậy yêu cầu cho hệ thống đê vùng đồng bằng sông Hồng theo lý thuyết độ tin cậy và phân tích rủi ro, Trường Đại học Thủy lợi, 2018, hướng dẫn thứ 2.

3) **Nguyễn Mai Chi:** Nghiên cứu giải pháp neo xoắn đê gia cường ổn định cho cấu kiện bảo vệ mái kênh công trình thủy lợi, Trường Đại học Thủy lợi, 2022, hướng dẫn chính.

4) **Ngô Bình Giang:** Nghiên cứu ứng xử của nền đường đầu cầu trên nền đất yếu gia cường trụ xi măng đất kết hợp lưới địa kỹ thuật, 2024 (Chờ cấp bằng TS), hướng dẫn chính.

3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...):

a) Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

TT	Tên đề tài nghiên cứu/Lĩnh vực ứng dụng	Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1	Xử lý nền công trình thủy lợi bằng hệ cọc đóng Bê tông cốt thép ở vùng đồng bằng Bắc Bộ	1995	Đề tài cấp Bộ	Tham gia
2	Kết quả tính toán ổn định đê Nhật Tân – Yên Phụ	1995	Đề tài cấp Bộ	Tham gia
3	Nghiên cứu các giải pháp giảm nhẹ thiên tai hạn hán ở các tỉnh duyên hải Miền Trung (từ Hà Tĩnh đến Bình Thuận)	2000	Đề tài độc lập cấp Nhà nước	Tham gia
4	Địa chất thủy văn khu vực và các biện pháp tăng cường nguồn nước dưới đất ở các tỉnh duyên hải miền trung	2000	Đề tài nhánh thuộc đề tài cấp nhà nước	Chủ nhiệm
5	Nghiên cứu thiết kế, đề xuất các giải pháp thi công cọc cát xử lý nền đất yếu các công trình Thủy lợi	2007	Đề tài cấp cơ sở	Chủ nhiệm
6	Nghiên cứu cơ sở khoa học và đề xuất các giải pháp khoa học công nghệ đảm bảo sự ổn định và độ bền của đê biển hiện có trong trường hợp sóng, triều cường tràn qua đê	2010	Đề tài cấp nhà nước	Tham gia
7	Đề tài nhánh: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới tăng khả năng của đê và nền đê	2010	Đề tài cấp nhà nước	Chủ nhiệm

TT	Tên đề tài nghiên cứu/Lĩnh vực ứng dụng	Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
8	Nghiên cứu ứng dụng phương pháp cố kết hút chân không xử lý nền đất yếu phục vụ xây dựng công trình Thủy lợi vùng ven biển	2011	Đề tài cấp Bộ	Tham gia
9	Nghiên cứu đánh giá và dự báo chi tiết hiện tượng trượt – lở và xây dựng các giải pháp phòng chống cho thị trấn Cốc Pài huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang; Chủ nhiệm đề tài nhánh: Nghiên cứu xây dựng các giải pháp phòng chống trượt tổng hợp làm cơ sở khoa học cho lập dự án đầu tư phát triển bền vững	2011	Đề tài cấp nhà nước KC08-03/06-10	Chủ nhiệm

b) Công trình khoa học đã công bố: Tên công trình, năm công bố, nơi công bố

TT	Tên SK,GP, ĐT NCKH, GT, sách... Chủ biên/Tác giả chính/đồng tác giả	Năm xuất bản	Tên tạp chí/Hội thảo
1	“Subsidence in the city of Hanoi, Vietnam”	1999	Annual Conference of Canadian Society for Civil Engineering, Canada
2	“Lún của thành phố Hà Nội do khai thác nước ngầm”	1999	Tạp chí Địa kỹ thuật, Vietnam
3	“Lịch sử phát triển nghiên cứu ổn định mái dốc ở Phương Tây”	1999	Tuyển tập Hội nghị khoa học ĐCCT và môi trường Việt Nam. TP Hồ Chí Minh
4	“Modeling subsidence in the Hanoi City Area”	2000	Canadian Geotechnical Journal, Canada, Q1, H-index100
5	“Geotechnical engineering education in Vietnam and some ideas for future improvement”	2000	Proceedings of 18th Conference of CAFEO
6	“Khả năng ứng dụng phần mềm GEO-SLOPE trong giải các bài toán Địa kỹ thuật”	2001	Nội san Khoa học- Đại học Thủy lợi
7	“Phân tích thấm, ổn định mái dốc, trạng thái ứng suất - biến dạng đập đất Bản Muông”	2001	Tạp chí Khoa học công nghệ xây dựng
8	Tham gia: Sách chuyên khảo: Hạn hán và những giải pháp giảm nhẹ thiệt hại.	2002	Nhà xuất bản Nông Nghiệp
9	“Application of Soil-water characteristic curve in Geotechnical engineering”	2005	Proceedings of the International Conference, Hanoi Geoenvironment 2005
10	“Shear Strength and Pore-water		Journal of Geotechnical and

TT	Tên SK,GP, ĐT NCKH, GT, sách... Chủ biên/Tác giả chính/đồng tác giả	Năm xuất bản	Tên tạp chí/Hội thảo
	Pressure Characteristics during Constant Water Content Triaxial Tests”	2006	Geoenvironmental engineering, ASCE, USA, Q1, H Index 129
11	“Effects of Hysteresis on Shear Strength Envelopes from Constant Water Content and Consolidated Drained Triaxial Tests”	2006	International conference on Unsaturated soil, Arizona, USA, Mỹ
12	“Mô hình đàn-dẻo cho đất không bão hòa”	2006	Tạp chí Địa kỹ thuật, Việt Nam
13	“Dự báo sụt lún mặt đất khu vực Thanh trì - Hà nội, có xét đến quy luật thay đổi của hệ số cố kết C_v theo thời gian”	2006	Tạp chí khoa học kỹ thuật Mỏ - Địa chất
14	“Nghiên cứu cơ chế của quá trình trượt lở mái dốc do ảnh hưởng của mưa”	2006	Tạp chí Nông nghiệp phát triển nông thôn
15	“Soil-water characteristic curve and consolidation behavior for a compacted silt”	2007	Canadian Geotechnical Journal, Canada, Q1, H-index100
16	“Elastoplastic model for unsaturated soil with incorporation of the soil-water characteristic curve”	2007	Canadian Geotechnical Journal, Canada, Q1, H-index100
17	“Critical State Behavior of a Compacted Silt Specimen”	2007	Soils and Foundation Journals, Japanese Geotechnical Society, Q1, H Index 64
18	Giáo trình: Phát triển và quản lý tài nguyên nước ngầm	2007	Nhà xuất bản giáo dục Hà Nội
19	“Nghiên cứu kết quả thí nghiệm cắt cố kết thoát nước và cắt với độ ẩm không đổi”	2008	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường
20	“Trạng thái tới hạn của đất bão hòa”	2008	Tạp chí Nông nghiệp phát triển nông thôn
21	“Ảnh hưởng của độ hút dính đến cường độ chống cắt và hệ số thấm của đất không bão hòa”	2008	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường
22	“Nghiên cứu các đặc trưng về trạng thái tới hạn của đất không bão hòa”	2008	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường số
23	“Vật liệu đất có cốt và xây dựng đê biển trên nền đất yếu”	2008	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển Nông thôn
24	“Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu ngành xây dựng Thủy lợi, Thủy điện, kỹ thuật tài nguyên nước”	2008	Toạ đàm Đào tạo Đại học theo nhu cầu xã hội trong lĩnh vực Xây dựng, Tổng Hội Xây dựng

TT	Tên SK,GP, ĐT NCKH, GT, sách... Chủ biên/Tác giả chính/đồng tác giả	Năm xuất bản	Tên tạp chí/Hội thảo
25	“Kết quả mô hình hoá các đặc trưng thí nghiệm cắt mẫu đất với độ ẩm không đổi trên máy nén 3 trục bằng mô hình đàn - dẻo”	2009	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường
26	“Kết quả mô hình hoá các đặc trưng thí nghiệm cắt cố kết thoát nước (CD test) bằng mô hình lý thuyết đàn dẻo”	2009	Tạp chí Địa kỹ thuật, Việt Nam
27	“Một số vấn đề tính toán thiết kế - thi công và ứng dụng túi vải Địa kỹ thuật”	2009	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường
28	“Kết quả nghiên cứu bước đầu về ứng dụng phụ gia consolid gia cường đất đắp đê biển”	2009	Tuyển tập Hội nghị khoa học công nghệ KC.08/06-10
29	“Nghiên cứu ứng suất, biến dạng của đất đắp dưới tác dụng của tải trọng động đất”	2010	Tạp chí Địa kỹ thuật, Việt Nam
30	“Application of reliability analysis in design of a river dike”	2010	Vietnam Geotechnical engineering journal
31	“Nghiên cứu các đặc trưng cường độ chống cắt của đất không bão hòa”	2010	Tạp chí Địa kỹ thuật, Việt Nam
32	“Ảnh hưởng của cường độ chống cắt của đất không bão hòa đến ổn định mái dốc”	2010	Tạp chí Địa kỹ thuật, Việt Nam
33	“Aquifer system for potential groundwater resources in Hanoi, Vietnam”	2010	International conference: Hanoi Geoengineering 2010
34	“The affect of rainfall on slope stability in Vietnam”	2010	International conference: Hanoi Geoengineering 2010
35	“Kết quả nghiên cứu ứng dụng phụ gia consolid gia cường đất đắp đê biển”	2011	Tạp chí khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường (số đặc biệt)
36	“Nghiên cứu nguyên nhân mất ổn định và đề xuất giải pháp công trình bảo vệ bờ sông Đuống tỉnh Bắc Ninh”	2011	Tạp chí khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường (số đặc biệt)
37	“Nghiên cứu ứng dụng neo gia cố các tấm lát mái bảo vệ đê biển”	2011	Tạp chí khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường
38	Sách chuyên khảo: Phòng chống trượt lở đất đá ở bờ dốc, mái dốc.	2012	Nhà xuất bản Xây dựng, Mã số: 101/QĐ-XBXD
39	“Reliability – based analysis of river dikes during flood wavers”	2012	11th International Probabilistic Safety Assessment and Management Conference and the Annual European Safety and Reliability Conference 2012 –

TT	Tên SK,GP, ĐT NCKH, GT, sách... Chủ biên/Tác giả chính/đồng tác giả	Năm xuất bản	Tên tạp chí/Hội thảo
			Helsinki, Finland
40	“Ứng dụng lý thuyết độ tin cậy phân tích ổn định sườn dốc”	2012	Tạp chí Địa kỹ thuật, Việt Nam
41	Sách chuyên khảo: Sổ tay Địa chất thủy văn	2013	Nhà xuất bản Xây dựng Hà Nội, Mã số: 107/QĐ-XBXD
42	“Xác định cường độ chống cắt của đất không bão hòa bằng thí nghiệm cắt trực tiếp”	2013	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển Nông thôn
43	: “Xác định cường độ chống cắt của đất không bão hòa bằng thí nghiệm nén ba trục cải tiến với độ ẩm không đổi”	2013	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường
44	“Red River Dike Reliability Analysis, from the Past to the Present”	2013	18th Southeast Asian Geotechnical Conference (18SEAGC) Singapore 29-31 May 2013
45	“Các kết quả bước đầu nghiên cứu xử lý nền đất yếu bằng phương pháp cố kết chân không”	2013	Hội thảo: Hạ tầng giao thông Việt Nam với phát triển bền vững
46	“Full application of unsaturated soil properties in slope stability analysis for Sat river earth fill dam”	2013	International conference Geotec Hanoi 2013
47	“Modeling of groundwater movement to the relief wells in Hung Yen”	2013	International conference Geotec Hanoi 2013
48	Keynote lecture: “Geotechnical engineering in Vietnam, problems, oportinites and challenges”	2013	International seminar of collaborative project for soil and water consevation in Southeast Ansian watersheds
49	“Nghiên cứu quá trình biến đổi áp lực nước lỗ rỗng của nền đất yếu khi cố kết chân không bằng mô hình vật lý”	2013	Tạp chí Địa kỹ thuật, Việt Nam
50	“Red River Dike Reliability Analysis, from the Past to the Present”	2013	Plaxis Buletin, issue/spring 2013
51	“Kết quả mô hình hóa các đặc trưng thí nghiệm cắt mẫu đất với độ ẩm không đổi trên máy nén 3 trục bằng mô hình đàn – dẻo”	2013	Tuyển tập kết quả nghiên cứu nổi bật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn những năm đầu thế kỷ 21
52	“Các kết quả bước đầu nghiên cứu xử lý nền đất yếu bằng phương pháp cố kết chân không”	2013	Hạ tầng giao thông Việt Nam với phát triển bền vững
53	Sách chuyên khảo: Cường độ chống cắt của đất trong các bài toán Địa kỹ thuật	2014	Nhà xuất bản Xây dựng

TT	Tên SK,GP, ĐT NCKH, GT, sách... Chủ biên/Tác giả chính/đồng tác giả	Năm xuất bản	Tên tạp chí/Hội thảo
54	“Lựa chọn hàm lượng xi măng và tỷ lệ xi măng hợp lý cho gia cố đất yếu vùng ven biển đồng bằng Sông Cửu Long”	2014	Tạp chí Thủy lợi và Môi trường
55	“Kết quả bước đầu về nghiên cứu quá trình biến đổi áp lực nước lỗ rỗng và biến dạng của nền đất yếu khi cố kết bằng giếng cát kết hợp gia tải nén trước trong thí nghiệm bằng mô hình vật lý”	2014	Tạp chí Giao thông vận tải (số đặc biệt)
56	Sách chuyên khảo: Sổ tay đánh giá các tính chất cơ lý đất cho thiết kế nền móng	2014	Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật
57	“Nghiên cứu giải pháp cốt địa kỹ thuật gia cố khối đắp trên nền đất yếu”	2015	Trang 107-112, Tạp chí Thủy lợi và Môi trường
58	“Effect of extreme rainfall on cut slope stability: Case study in Yen Bai city, Viet Nam”	2015	Journal of the Korean Geoenvironmental Society, ISSN: 1598 - 0820
59	Sách chuyên khảo: Thạc luận công trình	2015	Nhà xuất bản Xây dựng
60	“Characteristic of unsaturated soil of earth fill dam in Viet Nam”	2016	Vol.47 No.1, Geotechnical engineering journal of the SEAGS & AGSSEA
61	Giáo trình: Địa kỹ thuật Môi trường (Giáo trình)	2016	Nhà xuất bản Xây dựng
62	“Regional mapping of rainfall-induced shallow landslide using a new time-variant slope stability model”	2016	Geotechnics for Sustainable Infrastructure Development – Geotec 2016
63	“Nghiên cứu thực nghiệm giải pháp cải thiện lớp đất thân đê kết hợp làm đường giao thông bằng vật liệu gia cố chất kết dính vô cơ”	2017	Trang 112-127, Tạp chí Thủy lợi và Môi trường
64	“Effect of digital elevation model resolution on shallow landslide modeling using TRIGRS”	2017	Vol 18, No. 2, Natural Hazards Review, Q1, H Index 48
65	Sách chuyên khảo Tiếng Anh, Book chapter (Chapter 9): “Slope safety preparedness in Vietnam for impact of climate change”	2017	Nhà xuất bản: CRC Press/Balkema
66	“Soil type, rainfall infiltration and the stability of unsaturated cut-slopes”	2018	International Symposium on Lowland Technology (ISLT 2018)
67	“The plate revetment made from polymer or composite for protection	2018	International Symposium on Lowland Technology (ISLT

TT	Tên SK,GP, ĐT NCKH, GT, sách... Chủ biên/Tác giả chính/đồng tác giả	Năm xuất bản	Tên tạp chí/Hội thảo
	slope of canal”		2018)
68	“The screw anchor of placed block revetments with detailed structure and application to seadike slope protection”	2018	International Symposium on Lowland Technology (ISLT 2018)
69	“Coupled and uncoupled approaches for the estimation of 1-D heave in expansive soils due to transient rainfall infiltration: a case study in central Vietnam”	2019	Vol. 17, No. 64, International Journal of GEOMATE, Q3, H Index 11
70	“Nghiên cứu xác định tương quan đặc tính khối đá, áp dụng cho hệ tầng A Vương- tỉnh Thừa Thiên Huế	2020	Trang 77-85, Tạp chí Thủy lợi và Môi trường, số 71, tháng 11/2020
71	“Relation between the plasticity index and key consolidation parameters of soft ground stabilized by vacuum preloading together with vertical drains”	2020	Vol. 18, No. 69, International Journal of GEOMATE, Q3, H Index 11
72	Assessment of the influence of the type of soil and rainfall on the stability of unsaturated cut-slopes – a case study.	2021	Vol.20, No. 77, International Journal of GEOMATE, Q3, H Index 11
73	“Đánh giá khả năng chịu tải kéo nhỏ của neo xoắn dùng cấu kiện bảo vệ mái kênh”	2021	Trang 58-65, Tạp chí Thủy lợi và Môi trường, số Đặc biệt 12/2021
74	“Nghiên cứu gia cường nền đất yếu đường đầu cầu bằng cọc bê tông cốt thép”	2021	Trang 74-80, Tạp chí Thủy lợi và Môi trường 12/2021
75	“Evaluation of Asaoka and Hyperbolic methods for settlement prediction of vacuum preloading combined with prefabricated vertical drains in soft ground treatment”	2022	Journal of Engineering and Technological Science. Vol.54, No.5, pp. 859-872. ISSN 23375779. Scopus. H-index16
76	“Nghiên cứu ứng xử của nền đường đầu cầu được gia cường bằng trụ xi măng đất kết hợp với lưới địa kỹ thuật”	2023	Tạp chí Xây dựng, 05-2023, PP. 119 – 122

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có): Học Bổng cao học của Canada và học bổng TS của Singapore.

3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

ResearchGate: Research Interest Score 446.7, H-index 11, số lượt trích dẫn: 564 (4/2024)

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh

- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Thành thạo

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội ngày 12 tháng 4 năm 2024

NGƯỜI KHAI

GS.TS. Trịnh Minh Thụ

XÁC NHẬN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
GS.TS Nguyễn Trung Việt